

Những vấn đề đặt ra trong tổ chức và phát triển thị trường các-bon ở Việt Nam

TS. NGUYỄN VĂN MINH

Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường

● NGÀY NHẬN BÀI: 8/8/2022 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 12/8/2022

● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 21/8/2022

Tóm tắt: Trong những năm gần đây, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu (BĐKH), sự suy thoái của môi trường sống không chỉ tác động tiêu cực đến chất lượng cuộc sống của người dân mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bền vững của quốc gia, khu vực và thế giới. Nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến BĐKH, Liên hợp quốc đã tổ chức nhiều hội nghị về BĐKH để tìm ra các phương án hiệu quả và thiết thực nhất. Theo đó, định giá các-bon được coi là một trong những công cụ quan trọng trong việc giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Định giá các-bon bao gồm: thuế các-bon; thị trường các-bon; cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon. Thị trường các-bon được coi là một trong những công cụ quan trọng trong việc giảm nhẹ phát thải khí nhà kính với chi phí của doanh nghiệp và xã hội thấp, thúc đẩy phát triển công nghệ phát thải thấp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và góp phần đạt mục tiêu mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 của Việt Nam.

Từ khóa: Thị trường các-bon, biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, CO₂, Việt Nam

1. CAM KẾT PHÒNG, CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA VIỆT NAM

Đến nay có 46 quốc gia và 35 vùng lãnh thổ đã áp dụng định giá các-bon với sự tham gia của hàng chục ngàn tập đoàn, doanh nghiệp lớn, nguồn thu riêng năm 2020 lên khoảng 50 tỷ USD và đặc biệt, đã quản lý được khoảng 13 tỷ tấn CO₂, tương đương khoảng 23% tổng phát thải CO₂ toàn cầu. Song, mục tiêu lớn nhất của định giá các-bon và thiết lập thị trường các-bon là

giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, góp phần ứng phó với BĐKH và đạt được các mục tiêu phát triển bền vững khác.

Thị trường các-bon nội địa là thị trường hướng tới việc đặt mức trần phát thải khí nhà kính cho các doanh nghiệp trong nước để đạt được mục tiêu cắt giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia, đồng thời cũng khuyến khích các doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, áp dụng các biện pháp và công nghệ giảm phát thải khí nhà kính.

Thị trường các-bon nội địa đang được áp dụng phổ biến tại nhiều quốc gia như Hoa Kỳ, Canada, New Zealand, Trung Quốc, Hàn Quốc, v.v. Trung Quốc xác định thị trường các-bon nội địa sẽ đáp ứng ít nhất 50% mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính. Trong khi đó, Hàn Quốc xác định 66% mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính được giải quyết thông qua thị trường các-bon nội địa.

Thực tế cho thấy, thị trường các-bon nội địa, được áp dụng tại một số quốc gia trên thế giới, đã mang lại nhiều hiệu quả trong việc cắt giảm khí nhà kính, góp phần quan trọng để đạt mục tiêu chung của Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH (UNFCCC) là hạn chế mức tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu ở dưới ngưỡng 2°C và tiến tới hạn chế mức tăng nhiệt độ ở mức 1,5°C so với thời kỳ tiền công nghiệp.

Thỏa thuận Paris được thông qua năm 2015, có hiệu lực từ năm 2016 và thực hiện từ năm 2021 trở đi. Thỏa thuận Paris là khuôn khổ pháp lý toàn cầu đầu tiên áp dụng cho tất cả các quốc gia trong việc thực hiện giảm phát thải khí nhà kính mang tính bắt buộc, với mục tiêu giảm phát thải được xác định trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của mỗi quốc gia. NDC của mỗi quốc gia sẽ được thường xuyên điều chỉnh theo chu kỳ 5 năm một lần sau mỗi lần thực hiện đánh giá nỗ lực toàn cầu (GST) hoặc theo nhu cầu của quốc gia, trong đó chủ yếu điều chỉnh các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính. Việt Nam đã gửi Ban Thư ký UNFCCC bản Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) vào năm 2015, gửi bản NDC cập nhật lần đầu vào năm 2020.

Tại Hội nghị thượng đỉnh về BĐKH của Liên hợp quốc năm 2021 (COP26), Việt Nam

THỎA THUẬN PARIS ĐƯỢC THÔNG QUA NĂM 2015, CÓ HIỆU LỰC TỪ NĂM 2016 VÀ THỰC HIỆN TỪ NĂM 2021 TRỞ ĐI, LÀ KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ TOÀN CẦU ĐẦU TIÊN ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ CÁC QUỐC GIA TRONG VIỆC THỰC HIỆN GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH MANG TÍNH BẮT BUỘC, VỚI MỤC TIÊU GIẢM PHÁT THẢI ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG ĐÓNG GÓP DO QUỐC GIA TỰ QUYẾT ĐỊNH (NDC) CỦA MỖI QUỐC GIA.

tuyên bố “sẽ xây dựng và triển khai các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính mạnh mẽ bằng nguồn lực của chính mình, cùng với sự hợp tác và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, nhất là các nước phát triển, cả về tài chính và chuyển giao công nghệ, trong đó có thực hiện các cơ chế theo Thỏa thuận Paris, để đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050”. Việt Nam cũng đã tham gia cam kết giảm 30% lượng phát thải khí mê-tan vào năm 2030 so với mức phát thải năm 2020; tham gia Tuyên bố toàn cầu về chuyển đổi điện than sang năng lượng sạch, Tuyên bố Glasgow của các Lãnh đạo về rừng và sử dụng đất nhằm ngăn chặn và đảo ngược tình trạng mất rừng và suy thoái đất vào năm 2030; tham gia Liên minh hành động thích ứng toàn cầu nhằm huy động nguồn lực cho thích ứng với BĐKH. Cụ thể hóa các tuyên bố này, Việt Nam đã gửi Ban Thư ký UNFCCC bản NDC cập nhật lần thứ hai vào ngày 08/11/2022 tại Hội nghị lần thứ 27 các bên tham gia UNFCCC tại Ai Cập.

Việt Nam xác định thị trường các-bon là một trong những công cụ định giá các-

bon hữu hiệu trong việc triển khai các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, đóng góp vào cam kết giảm phát thải khí nhà kính theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và đặc biệt là góp phần đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tuyên bố tại Hội nghị COP 26 vào cuối năm 2021.

2. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỂ HÌNH THÀNH VÀ VẬN HÀNH THỊ TRƯỜNG CÁC-BON Ở VIỆT NAM

Tạo cơ chế, chính sách để hình thành và vận hành thị trường các-bon ở Việt Nam, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã chế định về tổ chức và phát triển thị trường các-bon như là công cụ để thúc đẩy giảm phát thải khí nhà kính trong nước, góp phần thực hiện đóng góp về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính do Việt Nam cam kết khi tham gia Thỏa thuận Paris về BĐKH. Trong đó, quy định *thị trường các-bon trong nước gồm các hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon* thu được từ cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là

thành viên. Các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc danh mục được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính và có quyền trao đổi, mua bán trên thị trường các-bon trong nước.

Để quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, ngày 07/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 06/2022/NĐ-CP. Nghị định quy định đối tượng tham gia, lộ trình phát triển, thời điểm triển khai thị trường các-bon trong nước; xác nhận tín chỉ các-bon được giao dịch trên sàn giao dịch của thị trường các-bon trong nước; trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch thị trường các-bon trong nước; hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon; trách nhiệm của các cơ quan trong việc phát triển thị trường các-bon.

2.1. Về kiểm kê khí nhà kính

Kết quả kiểm kê khí nhà kính các cấp là căn cứ quan trọng để Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc danh mục được ban hành tại Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối kiểm kê quốc gia khí nhà kính, có trách nhiệm: chủ trì tổ chức hoạt động kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia; phổ biến các phương pháp kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia và cấp lĩnh vực; phối hợp với các bộ quản lý lĩnh vực công bố phương pháp kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở.

THỊ TRƯỜNG CÁC-BON TRONG NƯỚC GỒM CÁC HOẠT ĐỘNG TRAO ĐỔI HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH VÀ TÍN CHỈ CÁC-BON THU ĐƯỢC TỪ CƠ CHẾ TRAO ĐỔI, BÙ TRỪ TÍN CHỈ CÁC-BON TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ PHÙ HỢP VỚI QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ MÀ VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN.

- Các bộ: Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp lĩnh vực; xây dựng, ban hành Thông tư quy định kỹ thuật kiểm kê khí nhà kính cho các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính cho các cơ sở thuộc phạm vi quản lý, ban hành kèm theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở thuộc phạm vi quản lý cho năm 2022 trước ngày 01/12/2023.

- Các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính, được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

+ Cung cấp số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính của cơ sở cho năm 2022 theo hướng dẫn do Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các bộ quản lý lĩnh vực ban hành.

+ Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở định kỳ hai năm một lần cho năm 2024 trở đi theo Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31/3 hàng năm kể từ năm 2025 để thẩm định; hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01/12 của kỳ báo cáo bắt đầu từ năm 2025.

2.2. Về lộ trình phát triển thị trường các-bon trong nước

Lộ trình phát triển thị trường các-bon trong nước gồm 2 giai đoạn:

KẾT QUẢ KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH CÁC CẤP LÀ CĂN CỨ QUAN TRỌNG ĐỂ BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ LIÊN QUAN PHÂN BỐ HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH CHO CÁC CƠ SỞ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH PHẢI THỰC HIỆN KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH THUỘC DANH MỤC ĐƯỢC BAN HÀNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 01/2022/QĐ-TTg NGÀY 18/01/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ.

i) Giai đoạn từ nay đến hết năm 2027: Tập trung xây dựng quy định quản lý tín chỉ các-bon, hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon; hướng dẫn thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế; thí điểm sàn giao dịch tín chỉ các-bon kể từ năm 2025; xây dựng quy chế vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon; triển khai các hoạt động tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức; quy định nguyên tắc các hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên thị trường cũng như tổ chức vận hành thị trường các-bon trong nước.

ii) Giai đoạn từ năm 2028: Tổ chức vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon chính thức; quy định các hoạt động kết nối, trao đổi tín chỉ các-bon trong nước với thị trường các-bon các nước trong khu vực và thị trường các-bon thế giới.

2.3. Đối tượng tham gia thị trường các-bon trong nước

Đối tượng tham gia thị trường cac-bon trong nước, bao gồm:

- Các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Danh mục được cập nhật hai năm một lần theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP. Đó là các cơ sở có mức phát thải khí nhà kính hằng năm từ 3.000 tấn CO₂ tương đương trở lên hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất công nghiệp có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 tấn dầu tương đương quy đổi (TOE) trở lên;

+ Công ty kinh doanh vận tải hàng hoá có tổng tiêu thụ nhiên liệu hằng năm từ 1.000 tấn dầu tương đương quy đổi trở lên;

+ Tòa nhà thương mại có tổng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 tấn dầu tương đương quy đổi trở lên;

+ Cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động hằng năm từ 65.000 tấn trở lên.

- Tổ chức tham gia thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ cac-bon trong nước, quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ cac-bon trên thị trường cac-bon.

2.4. Về phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính

- Căn cứ mục tiêu, lộ trình giảm nhẹ phát thải khí nhà kính quốc gia và kết quả kiểm kê khí nhà kính trong kỳ kiểm kê gần nhất của các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc Danh mục, Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ ban hành tổng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tỷ lệ hạn ngạch dự trữ và đấu giá cho giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm.

- Căn cứ kết quả kiểm kê khí nhà kính của quốc gia, của các lĩnh vực và của chính các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thuộc Danh mục, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ quản lý lĩnh vực liên quan xây dựng, ban hành định mức phát thải khí nhà kính trên đơn vị sản phẩm đối với các loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh, tổ chức phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các cơ sở cho giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm.

LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CÁC-BON TRONG NƯỚC GỒM 2 GIAI ĐOẠN. GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN HẾT NĂM 2027: TẬP TRUNG XÂY DỰNG QUY ĐỊNH QUẢN LÝ TÍN CHỈ CÁC-BON, HOẠT ĐỘNG TRAO ĐỔI HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH VÀ TÍN CHỈ CÁC-BON;... TỪ NĂM 2028: TỔ CHỨC VẬN HÀNH SÀN GIAO DỊCH TÍN CHỈ CÁC-BON CHÍNH THỨC; QUY ĐỊNH CÁC HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI, TRAO ĐỔI TÍN CHỈ CÁC-BON TRONG NƯỚC VỚI THỊ TRƯỜNG CÁC-BON CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC VÀ THỊ TRƯỜNG CÁC-BON THẾ GIỚI.

2.5. Về triển khai các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan định kỳ cập nhật Đóng góp do quốc gia tự quyết định theo Thỏa thuận Paris về BĐKH, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Các bộ: Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cho giai đoạn đến hết năm 2030, phân kỳ thực hiện đến năm 2025; thực hiện các biện pháp quản lý để đạt được mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính quy định tại Đóng góp do quốc gia tự quyết định.

- Các địa phương chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các cơ sở trên địa bàn quản lý; việc thực hiện loại trừ và các quy định về thu gom, tái chế, tái sử dụng hoặc tiêu hủy các chất được kiểm soát của các tổ chức trên địa bàn quản lý.

- Các cơ sở xây dựng và thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp cơ sở và theo lộ trình sau đây:

+ Cung cấp thông tin, số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng và thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ sở;

+ Giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030, thực hiện kiểm kê khí nhà kính, xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo hạn ngạch do Bộ Tài

nguyên và Môi trường phân bổ phù hợp với mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; được phép trao đổi, mua bán hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch tín chỉ các-bon.

2.6. Về triển khai các hoạt động tăng cường hấp thụ khí nhà kính

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng mục tiêu, lộ trình thực hiện các phương thức tăng cường hấp thụ khí nhà kính từ quản lý rừng bền vững, bảo vệ và nâng cao tỷ lệ che phủ, sinh khối và chất lượng rừng, lồng ghép trong kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp lĩnh vực.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến bằng văn bản đối với việc đề xuất thực hiện các chương trình, dự án tham gia cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon thu được từ các hoạt động tăng cường hấp thụ khí nhà kính, bảo đảm các mục tiêu quốc gia về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; quản lý, tổng hợp tình hình thực hiện các chương trình, dự án tham gia cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon thu được từ các hoạt động tăng cường hấp thụ khí nhà kính.

- Các chủ rừng xây dựng và thực hiện các biện pháp quản lý rừng bền vững, bảo vệ và nâng cao tỷ lệ che phủ, sinh khối và chất lượng rừng để tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính; được tham gia các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước, quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2.7. Về thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon

Nghị định quy định tổ chức có nhu cầu xây dựng, thực hiện chương trình, dự án

trên lãnh thổ Việt Nam theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon *trong khuôn khổ UNFCCC*, điều ước và thỏa thuận quốc tế mà nước Việt Nam là thành viên nộp hồ sơ theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức đánh giá và gửi thông báo cho tổ chức về việc quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận chương trình, dự án trong thời hạn tối đa 38 ngày làm việc.

Đối với các tổ chức thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon *ngoài khuôn khổ UNFCCC*, điều ước và thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm gửi thông tin đăng ký, định kỳ hằng năm cung cấp thông tin tình hình thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời gian qua, đã có nhiều cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon được triển khai như Cơ chế phát triển sạch (CDM) trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto, Cơ chế tín chỉ chung (JCM) trong khuôn khổ hợp tác về tăng trưởng các-bon thấp giữa Việt Nam và Nhật Bản, một số cơ chế tự nguyện. Sắp tới, Việt Nam sẽ triển khai

thực hiện các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon theo quy định của Điều 6 Thỏa thuận Paris.

Đến nay, đã có gần 300 chương trình, dự án theo cơ chế CDM được Liên hợp quốc cho đăng ký và triển khai tại Việt Nam; 14 dự án theo cơ chế JCM hợp tác với Nhật Bản.

2.8. Về trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon trên thị trường các-bon trong nước

Nghị định quy định việc trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được thực hiện trên sàn giao dịch tín chỉ các-bon. Các hoạt động thực hiện trên sàn giao dịch bao gồm: đấu giá, chuyển giao, vay mượn, nộp trả hạn ngạch phát thải khí nhà kính, sử dụng tín chỉ các-bon để bù trừ phát thải khí nhà kính. Theo đó:

- Các cơ sở có thể đấu giá để sở hữu thêm hạn ngạch phát thải khí nhà kính trong cùng 01 giai đoạn cam kết.
- Các cơ sở có thể chuyển giao lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính chưa sử dụng hết trong năm trước sang các năm tiếp theo trong cùng 01 giai đoạn cam kết.
- Các cơ sở có thể vay hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ cho năm tiếp theo để sử dụng trong năm trước đó trong cùng 01 giai đoạn cam kết.
- Các cơ sở có thể sử dụng tín chỉ các-bon từ các dự án thuộc các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon để bù cho lượng phát thải khí nhà kính vượt quá hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ trong 01 giai đoạn cam kết. Số lượng tín chỉ các-bon để bù trừ phát thải không được vượt quá 10% tổng số hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ cho cơ sở.

VIỆC TRAO ĐỔI HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH, TÍN CHỈ CÁC-BON ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN SÀN GIAO DỊCH TÍN CHỈ CÁC-BON. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN TRÊN SÀN GIAO DỊCH BAO GỒM: ĐẤU GIÁ, CHUYỂN GIAO, VAY MƯỢN, NỘP TRẢ HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH, SỬ DỤNG TÍN CHỈ CÁC-BON ĐỂ BÙ TRỪ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH.

- Hạn ngạch phát thải khí nhà kính đã phân bổ sẽ tự động được Bộ Tài nguyên và Môi trường thu hồi khi các cơ sở dừng hoạt động, giải thể hoặc phá sản.

- Nhà nước khuyến khích các cơ sở tự nguyện nộp trả hạn ngạch phát thải khí nhà kính chưa sử dụng hết góp phần thực hiện mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của quốc gia.

- Vào cuối mỗi giai đoạn cam kết, các cơ sở phải nộp tiền thanh toán cho lượng phát thải khí nhà kính vượt quá số hạn ngạch phát thải khí nhà kính được phân bổ sau khi áp dụng các hình thức đấu giá, chuyển giao, vay mượn, sử dụng tín chỉ các-bon để bù trừ. Ngoài việc phải nộp tiền thanh toán, lượng phát thải khí nhà kính vượt quá lượng hạn ngạch được phân bổ sẽ được trừ vào hạn ngạch phân bổ cho giai đoạn cam kết sau đó.

2.9. Về xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch trên sàn giao dịch của thị trường các-bon trong nước

Để có thể trao đổi trên sàn giao dịch, hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon cần phải được xác nhận. Theo đó, tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon để giao dịch nộp đề nghị xác nhận về Bộ Tài nguyên và Môi trường qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác minh, cấp giấy xác nhận cho tổ chức, cá nhân trong thời gian 15 ngày làm việc.

2.10. Về trách nhiệm phát triển thị trường các-bon trong nước

Nghị định đã quy định:

- Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì xây dựng, thành lập sàn giao dịch tín chỉ các-bon và ban hành cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động của thị trường các-bon.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan tổ chức vận hành thí điểm và vận hành chính thức sàn giao dịch tín chỉ các-bon phục vụ quản lý và theo dõi, giám sát thị trường các-bon; quy định các hoạt động kết nối sàn giao dịch tín chỉ các-bon trong nước với thị trường các-bon khu vực và thế giới; quy định thực hiện các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon; xây dựng tài liệu tuyên truyền, thực hiện các hoạt động tăng cường năng lực cho các đối tượng tham gia thị trường các-bon.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính thực hiện quy định và các hoạt động thúc đẩy việc phát triển thị trường các-bon; tổ chức phổ biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức của cộng đồng về thị trường các-bon.

3. HỖ TRỢ XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH THỊ TRƯỜNG CÁC-BON Ở VIỆT NAM

Để xây dựng và vận hành thị trường các-bon tại Việt Nam hiệu quả, rất cần sự hỗ trợ của quốc tế thông qua các nghiên cứu kỹ thuật, học tập kinh nghiệm các quốc gia đã xây dựng và vận hành thị trường các-bon nội địa... Trong thời gian qua, với sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam đã tham gia Chương trình Chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường các-bon (PMR) từ năm 2015 đến năm 2020. Chương trình PMR đã đề xuất được các chính sách cũng như lộ trình hình thành các công cụ định giá các-

HIỆN NAY, VIỆT NAM ĐANG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH SẴN SÀNG THỰC HIỆN THỊ TRƯỜNG CÁC-BON (PMI) CHO GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030. CHƯƠNG TRÌNH PMI SẼ HỖ TRỢ VIỆT NAM HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VỀ THỊ TRƯỜNG CÁC-BON TRONG NƯỚC; THIẾT LẬP VÀ VẬN HÀNH SÀN GIAO DỊCH HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH VÀ TÍN CHỈ CÁC-BON, BAO GỒM CÁC HOẠT ĐỘNG THÍ ĐIỂM CHO MỘT SỐ LĨNH VỰC GÂY PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH LỚN, ĐÃ CÓ ĐỦ DỮ LIỆU VÀ SẴN SÀNG CHO HOẠT ĐỘNG THẨM ĐỊNH NHƯ: THÉP, XI MĂNG, NHIỆT ĐIỆN.

bon, bao gồm thị trường các-bon tại Việt Nam, làm căn cứ khoa học xây dựng các quy định về tổ chức và phát triển thị trường các-bon tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Tiếp tục triển khai kết quả đạt được của Dự án PMR, hiện nay, Việt Nam đang tham gia Chương trình Sẵn sàng thực hiện thị trường các-bon (PMI) cho giai đoạn từ nay đến năm 2030. Chương trình PMI sẽ hỗ trợ Việt Nam hoàn thiện thể chế về thị trường các-bon trong nước; thiết lập và vận hành sàn giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon, bao gồm các hoạt động thí điểm cho một số lĩnh vực gây phát thải khí nhà kính lớn, đã có đủ dữ liệu và sẵn sàng cho hoạt động thẩm định như: thép, xi măng, nhiệt điện. Song song với sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam cũng nhận được nhiều sự hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức thuộc Liên hợp quốc như UNEP, UNDP, UNOPS và một số quốc gia trong việc thiết lập thị trường các-bon tại Việt Nam.

Triển khai các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính và phát triển thị trường các-bon là xu thế tất yếu của thế giới. Bằng nguồn lực của mình, cùng với sự hợp tác

và hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, thị trường các-bon tại Việt Nam sẽ sớm được hình thành, giúp thực hiện mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính với chi phí của doanh nghiệp và xã hội thấp, thúc đẩy phát triển công nghệ phát thải thấp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam, góp phần đạt mục tiêu cam kết về cắt giảm phát thải khí nhà kính tại Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo Tình trạng và xu hướng định giá các-bon 2021 - Ngân hàng Thế giới, 2021.
2. Báo cáo tổng quan về thị trường các-bon nội địa của một số quốc gia Hoa Kỳ, Canada, New Zealand, Trung Quốc, Hàn Quốc - Đối tác Hành động Carbon Quốc tế (ICAP), 2022.
3. Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 - Thủ tướng Chính phủ, 2022.
4. Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) - Liên hợp quốc, 1992.
5. Đóng góp do quốc gia tự quyết định cập nhật năm 2022 của Việt Nam - Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2022.
6. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 - Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2020.